

Bản án số: 954/2023/HS-PT

Ngày: 22/11/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Hiếu

Các Thẩm phán: Ông Hoàng Văn Thành

Ông Nguyễn Thanh Nhã

- Thư ký phiên tòa: Ông Lý Minh Chính – Thư ký Toà án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa:

Bà Nguyễn Thị Thúy Diệp - Kiểm sát viên.

Ngày 22/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 761/2023/TLPT-HS ngày 10 tháng 10 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án hình sự ra xét xử phúc thẩm số 858/2023/QĐXXPT-HS ngày 10/11/2023 đối với các bị cáo Phạm Thanh D và Trần Quốc H do có kháng cáo của bị hại và kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh D đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 28/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội.

- Các bị cáo có kháng cáo, bị kháng cáo:

1. Phạm Thanh D, sinh năm 1980; Nơi cư trú: Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Thanh Tùng (Đã chết); Con bà Nguyễn Thị Nhân; Vợ là Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983; Bị cáo có 03 con, con lớn sinh năm 2007, con nhỏ sinh năm 2022; Tiền án, tiền sự: Không. Bị bắt tạm giam ngày 05/4/2023. Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

2. Trần Quốc H, sinh năm 1991; Nơi cư trú: Thôn Lã Côi, xã Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 10/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần Văn Phú; Con bà Nguyễn Thị Thành; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân Thân: Bản án số 338/2012/HSST, ngày 17/9/2012, Tòa án nhân dân quận Long Biên, thành phố Hà Nội xử phạt 15 tháng tù về tội “Cưỡng đoạt tài sản”, chấp hành xong án phạt tù ngày 17/3/2013. Ngày 20/3/2012, Công an huyện Gia

Lâm xử phạt hành chính số tiền 1.500.000 đồng về hành vi cố ý gây thương tích; Bị bắt tạm giam ngày 05/4/2023. Tạm giam tại Trại tạm giam số 2 - Công an thành phố Hà Nội. Có mặt.

- *Bị hại có kháng cáo:* Chị Nguyễn Thị T, sinh năm 1977. Địa chỉ: Thôn Mai Hiên, xã Mai Lâm, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:* Chị Nguyễn Thị T1, sinh năm 1983. Địa chỉ: Thôn Yên Thường, xã Yên Thường, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 8 năm 2020, chị Nguyễn Thị T vay tiền của Phạm Thanh D, chị T đã trả D được một phần số tiền vay, nhưng sau đó không còn khả năng trả nợ nên chưa thanh toán tiền vay cho D. Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 22/11/2022 tại quán bia ở ngõ 1 HHT, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, Phạm Thanh D và Trần Quốc H đến quán thì gặp chị T đang làm việc tại quán. D tranh cãi với chị T về việc hện trả nợ nhiều lần không trả, D túm tóc lôi kéo chị T từ trong bếp ra cửa bếp. D chửi bới chị T, dùng tay phải tát vào mặt chị T để T sợ phải trả tiền ngay. Chị T nói để mỗi tháng trả một đến hai triệu và đẩy D ra thì D tiếp tục dùng tay phải tát vào mặt chị T. Trần Quốc H lại gần và nói “thế bây giờ mày định như thế nào đây” và dùng lời lẽ thô tục đe dọa gây sức ép bắt chị T trả tiền cho D. D và chị T tranh cãi về việc hện trả nợ thì D tiếp tục dùng tay tát ba cái vào mặt chị T. Sau khi chị T đồng ý hện tháng sau sẽ trả hết tiền nợ 20.000.000 đồng thì D không đánh chị T nữa và cùng Hs bỏ đi. Ngày 22/11/2022, chị Nguyễn Thị T đã đến Công an thị trấn Yên Viên trình báo vụ việc.

Vật chứng thu giữ: 01 USB Kingston màu đỏ, bên trong có video ghi nội dung sự việc.

Đối với thương tích của chị Nguyễn Thị T bị Phạm Thanh D dùng tay tát vào mặt, chị T chỉ bị sưng nề phần mềm không để lại thương tích, chị T từ chối đi giám định.

Đối với việc vay nợ giữa chị Nguyễn Thị T và Phạm Thanh D, chị T khai vay tiền của D tiền 10.000.000 đồng, trả trong 50 ngày, mỗi ngày phải trả D 200.000 đồng, D giữ lại 3.000.000 đồng gồm tiền lãi 2.000.000 đồng và 1.000.000 đồng tiền lãi 05 ngày, chị T đã trả tiền lãi đến tháng 9/2022 là 17.000.000 đồng. Ngoài chị T và D không có ai chứng kiến, không thu giữ được giấy tờ về việc vay nợ. Quá trình trả nợ, chị T trả bằng tiền mặt trực tiếp cho D và nhờ người không quen biết chuyển trả 01 lần qua tài khoản của vợ D là Nguyễn Thị T1 số tiền 1.000.000 đồng. D không thừa nhận việc trên, cơ quan điều tra đã mời chị T tham gia đối chất

để làm rõ việc vay nợ giữa chị T và D nhưng chị T từ chối đối chất. Ngoài lời khai của chị T và D không có tài liệu nào khác chứng minh việc cho vay nặng lãi của D đối với chị T, do vậy Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Gia Lâm không đủ căn cứ để xử lý D về hành vi này.

Đối với chị Nguyễn Thị T1 không biết việc vay nợ giữa Phạm Thanh D và chị Nguyễn Thị T, không biết mục đích số tiền 1.000.000 đồng nhận được nên không xem xét xử lý.

Về phần dân sự: Gia đình Phạm Thanh D đã tự nguyện bồi thường cho chị Nguyễn Thị T số tiền 20.000.000 đồng, chị T không yêu cầu gì về dân sự và xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho Phạm Thanh D.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 28/08/2023 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh D và Trần Quốc H phạm tội “Cướp tài sản”.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 Điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 42 (Bốn mươi hai) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm s khoản 1 điều 51; Điều 17, Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 36 (Ba mươi sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 05/4/2023.

Ngoài ra, bản án hình sự sơ thẩm còn quyết định về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/9/2023, bị cáo Phạm Thanh D có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 15/9/2023, bị hại chị Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đề nghị cho bị cáo Phạm Thanh D và bị cáo Trần Quốc H được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Về tố tụng, các cơ quan và người tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo Phạm Thanh D và bị hại Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo là hợp lệ, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự chấp nhận kháng cáo của bị cáo, bị hại về hình thức.

Về tội danh: Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D và bị cáo Trần Quốc H về tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật. Về hình phạt: Cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo Phạm Thanh D 42 tháng tù, xử phạt bị cáo Trần Quốc H 36 tháng tù là nghiêm khắc. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; điểm c khoản 1 Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự: Chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh D và kháng cáo của bị hại, sửa Bản án hình sự

sơ thẩm theo hướng giảm nhẹ hình phạt cho hai bị cáo từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Cụ thể: Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự; Xử phạt bị cáo Phạm Thanh D từ 30 tháng tù đến 33 tháng tù; Xử phạt bị cáo Trần Quốc H từ 24 tháng tù đến 27 tháng tù.

Các bị cáo công nhận Bản án của Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử tội “Cướp tài sản” là đúng tội danh, không oan. Các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đề nghị được xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Chị Nguyễn Thị T1 là vợ bị cáo Phạm Thanh D xuất trình giấy xác nhận hoàn cảnh gia đình khó khăn, bị cáo có ông nội là người có công với cách mạng, được tặng thưởng huân huy chương. Xuất trình đơn tự nguyện góp tiền bồi thường của gia đình bị cáo Trần Quốc H và gia đình bị cáo Phạm Thanh D cho người bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Quá trình khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử sơ thẩm vụ án, các Cơ quan tiến hành tố tụng và người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Sau khi xét xử sơ thẩm, trong thời hạn luật định bị cáo và bị hại có đơn kháng cáo là hợp lệ, được chấp nhận về hình thức.

[2] Về tội danh: Căn cứ lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo tại Cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án; Căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định:

Khoảng 18 giờ 40 phút, ngày 22/11/2022 tại quán bia ở ngõ 1 Hà Huy Tập, thị trấn Yên Viên, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội các bị cáo Phạm Thanh D và Trần Quốc H có lời nói đe dọa, bị cáo Phạm Thanh D có hành vi dùng tay tát vào mặt chị Nguyễn Thị T khiến chị T lâm vào tình trạng không thể chống cự được, nhằm mục đích gây sức ép bắt chị T trả số tiền nợ 20.000.000 đồng. Hành vi của các bị cáo Phạm Thanh D và Trần Quốc H đủ yếu tố cấu thành tội “Cướp tài sản”.

Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 28/08/2023 Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội đã tuyên bố các bị cáo Phạm Thanh D và Trần Quốc H phạm tội “Cướp tài sản” là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về hình phạt và xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Phạm Thanh D, kháng cáo của bị hại đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo:

Bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Nguyễn Thanh D đã bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Hội đồng xét xử phúc thẩm áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Bị cáo Phạm Thanh D đã bồi thường khắc phục hậu quả cho người bị hại, sau đó gia đình bị cáo Trần Quốc H đã tự nguyện góp tiền cùng gia đình bị cáo D để bồi thường cho bị hại, các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự: Bị hại có một phần lỗi khi vay tiền nhưng trốn tránh việc trả nợ; Sau khi xét xử sơ thẩm, bị hại Nguyễn Thị T có đơn kháng cáo đề nghị cho 02 bị cáo được hưởng án treo; Bị cáo Phạm Thanh D nhân thân chưa tiền án, tiền sự, gia đình có công với cách mạng, bị cáo hoàn cảnh gia đình khó khăn, hiện là lao động chính, 03 con bị cáo còn nhỏ.

Vụ án có nguyên nhân từ quan hệ dân sự cho vay tiền giữa bị cáo Phạm Thanh D và bị hại Nguyễn Thị T, bị cáo Phạm Thanh D đã có hành vi dùng vũ lực để đòi tiền của bị hại. Các bị cáo đồng phạm giản đơn, trong đó bị cáo Phạm Thanh D là người có hành vi sát hại T, bị cáo Trần Quốc H có hành vi chửi bới, đe dọa chị T. Bị cáo Trần Quốc H, tuy có vai trò thứ yếu nhưng có nhân thân xấu đã bị xử lý hành chính, hình sự.

Sau khi đánh giá tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo; đồng thời xem xét ý kiến của các bị cáo, bị hại và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, bị cáo Phạm Thanh D có nhân thân tốt, nguyên nhân của vụ án là từ quan hệ vay mượn tiền. Tại phiên toà phúc thẩm, các bị cáo được áp dụng thêm các tình tiết giảm nhẹ mới nên có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Phạm Thanh D và bị hại, áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Phạm Thanh D và bị cáo bị cáo Trần Quốc H.

Tuy nhiên, Hội đồng xét xử nhận định hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến sức khỏe, tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, hành vi đó còn gây mất trật tự an toàn xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị hại Nguyễn Thị T đề nghị cho các bị cáo được hưởng án treo, cần áp dụng hình phạt tù cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng răn đe, giáo dục riêng và phòng ngừa tội phạm chung.

[4] Về án phí: Bị cáo Phạm Thanh D và bị cáo Trần Quốc H được giảm nhẹ hình phạt nên các bị cáo không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Về tội danh và hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355; Điểm c khoản 1 Điều 357 của Bộ luật Tố tụng hình sự, sửa quyết định của Bản án hình sự sơ thẩm số 138/2023/HS-ST ngày 28/08/2023 của Tòa án nhân dân huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội theo hướng giảm hình phạt, cụ thể:

Tuyên bố bị cáo Phạm Thanh D và bị cáo Trần Quốc H phạm tội “Cướp tài sản”. Áp dụng khoản 1 Điều 168; Điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 58; Điều 54; Điều 38 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo **Phạm Thanh D** 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

Xử phạt bị cáo **Trần Quốc H** 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2023.

[2] Về án phí: Căn cứ Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Các bị cáo Phạm Thanh D và Trần Quốc H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Về hiệu lực bản án: Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hà Nội;
- CQCSĐT huyện Gia Lâm;
- VKSND huyện Gia Lâm;
- TAND huyện Gia Lâm;
- CQTHADS huyện Gia Lâm;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Lưu Hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Đức Hiếu